

**Kĩ năng: Đọc**

Thời gian: 60 phút

**Hướng dẫn**

1. Bài thi đọc gồm 2 phần: Phần 1 gồm hai bài ( đoạn trích), phần 2 gồm ba bài (đoạn trích). Sau mỗi bài sẽ có các câu hỏi , mỗi câu hỏi có 04 phương án: A,B,C,D.

Tổng số các câu hỏi của Bài thi Đọc là 40 câu, có số thứ tự từ 1 đến 40, được phân bố như sau:

Bài 1: 10 câu hỏi

Bài 2: 6 câu hỏi

Bài 3: 8 câu hỏi

Bài 4: 8 câu hỏi

Bài 5: 8 câu hỏi

2. Các em hãy đọc từng bài, tìm phương án đúng cho từng câu hỏi và đánh dấu vào một trong bốn phương án A,B,C,D tương ứng trong phiếu trả lời.
3. Thời gian 60 phút dành cho các việc: Đọc các đoạn trích, câu hỏi, tìm phương án và đánh dấu phương án trong phiếu trả lời.

	<b>Phần 1 – bài 1</b>
	<b>Đọc bài dưới đây và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 10</b>
<b>Phần 1.1</b>	<p>(1) Hà Nội nằm ở hai bên bờ của con sông Hồng, cách thành phố Hồ Chí Minh 1760 km. Hà Nội nằm trong vùng châu thổ sông Hồng thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ, phía Bắc giáp Thái Nguyên và Vĩnh Phúc; phía Nam giáp Hà Nam và Hòa Bình; phía Đông giáp các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh và Hưng Yên; phía Tây giáp tỉnh Hòa Bình và tỉnh Phú Thọ. Thủ đô Hà Nội có rất nhiều danh lam thắng cảnh như:</p> <p>(2) Văn Miếu - Quốc Tử Giám là trường học cổ của kinh thành Thăng Long và là trường đại học đầu tiên của Việt Nam. Văn Miếu được xây dựng năm 1070 đời vua Lý Thánh Tông, là nơi thờ các thánh hiền đạo Nho (Khổng Tử, Mạnh Tử...). Năm 1076, Lý Nhân Tông lập thêm Quốc Tử Giám ở kề phía sau, ban đầu là nơi học của các hoàng tử, sau mở rộng thu nhận cả những học trò giỏi trong thiên hạ. Văn Miếu có nhà bia, trong đó đặt 82 tấm bia lưu danh các vị đỗ Tiến sĩ từ khoa thi năm 1442 đến năm 1779.</p>

(3) Khu Hoàng Thành Thăng Long được xây dựng và tồn tại suốt 8 thế kỉ trên vị trí của thành Đại La cũ. Kết cấu thành cổ Thăng Long gồm 3 vòng. Vòng ngoài cùng đắp bằng đất, nơi dân cư ở, gọi là Kinh Thành. Vòng giữa là khu triều chính, nơi ở và làm việc của quan lại, gọi là Hoàng Thành. Vòng trong cùng là nơi dành riêng cho vua chúa, hoàng hậu và cung tần mỹ nữ, gọi là Tử cấm Thành.

(4) Lăng là nơi giữ gìn thi hài của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có mặt chính nhìn ra Quảng trường Ba Đình lịch sử. Lăng chính thức được khởi công ngày 2/9/1973, tại vị trí của lễ đài cũ giữa quảng trường Ba Đình, nơi Bác Hồ đã từng chủ tọa các cuộc mít tinh lớn. Ngày 18 tháng 7 năm 1975, đón Bác về Lăng. Ngày 19 tháng 8 năm 1975, nghiệm thu Quốc gia toàn bộ công trình. Ngày 29 tháng 8 năm 1975, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh được khánh thành.

(5) Hồ Tây là một hồ lớn nhất ở nội thành Hà Nội với diện tích hơn 500 ha. Con đường đi vòng quanh hồ dài tới 17 km. Hồ nằm ở phía tây bắc Hà Nội. Hồ Tây, còn có tên hồ Mù Sương, hồ Trâu Vàng, Đầm Xác Cáo, Tây Hồ, Có giả thuyết cho rằng hồ là một đoạn sông Hồng cũ còn sót lại sau khi sông đã đổi dòng

(6) Hồ Gươm với quần thể kiến trúc hài hòa: đài Nghiên, tháp Bút, cầu Thê Húc, đền Ngọc Sơn, Tháp Rùa, tạo thành một thắng cảnh nổi tiếng. Hồ Gươm (hay còn gọi là hồ Hoàn Kiếm) gắn liền với truyền thuyết Lê Lợi trả lại gươm báu cho Long Quân.

Nguồn: <https://sites.google.com/site/phuctt12/>

Câu 1. Hà Nội nằm ở hai bên bờ của con sông nào?

- A. sông Đà
- B. sông Gâm
- C. sông Hồng
- D. sông Lô

Câu 2. Về phía Bắc, Hà Nội giáp với những tỉnh nào?

- A. Hà Nam, Hòa Bình
- B. Bắc Giang, Bắc Ninh, Hưng Yên
- C. Hòa Bình, Phú Thọ
- D. Thái Nguyên, Vĩnh Phúc

Câu 3. Theo đoạn (2), Văn Miếu được xây dựng từ bao giờ?

- A. từ năm 1070
- B. từ năm 1076
- C. từ năm 1779
- D. từ năm 1442

Câu 4. Người lập thêm Quốc Tử Giám là ai?

- A. Lý Thánh Tông
- B. Khổng Tử
- C. Mạnh Tử
- D. Lý Nhân Tông

Câu 5. Đoạn (3) cho biết Hoàng Thành Thăng Long có kết cấu gồm mấy vòng?

- A. gồm 2 vòng
- B. gồm 5 vòng
- C. gồm 3 vòng
- D. gồm 6 vòng

Câu 6. Đoạn (3) cho biết vòng nào gọi là Hoàng Thành?

- A. vòng giữa
- B. vòng trong cùng
- C. vòng ngoài cùng
- D. vòng gân giữa

Câu 7. Đoạn (4) cho biết Lăng Chủ tịch được khánh thành vào thời gian nào?

- A. ngày 2 tháng 9 năm 1973
- B. ngày 29 tháng 8 năm 1975
- C. ngày 18 tháng 7 năm 1975
- D. ngày 19 tháng 8 năm 1975

Câu 8. Đoạn 5 cho biết ngoài tên Hồ Tây thì nó còn có mấy tên gọi khác?

- A. 5 tên gọi
- B. 4 tên gọi
- C. 6 tên gọi
- D. 3 tên gọi

Câu 9. Hồ Tây nằm ở phía nào của Hà Nội?

- A. phía tây nam Hà Nội
- B. phía tây bắc Hà Nội
- C. phía đông nam Hà Nội
- D. phía đông bắc Hà Nội

Câu 10. Theo đoạn (6), câu nào là câu đúng trong 4 câu dưới đây?

- A. Hồ Gươm gắn với truyền thuyết đài Nghiên
- B. Hồ Gươm gắn với truyền thuyết cầu Thê Húc
- C. Hồ Gươm gắn với truyền thuyết Lê Lợi trả gươm báu cho Long Quân
- D. Hồ Gươm gắn với truyền thuyết Tháp Bút

#DAPAN

Câu	Phương án trả lời	10 điểm
Câu 1	C	1
Câu 2	D	1
Câu 3	A	1
Câu 4	D	1
Câu 5	C	1
Câu 6	A	1
Câu 7	B	1
Câu 8	B	1
Câu 9	B	1
Câu 10	C	1

**Phần 1- bài 2**

**Đọc bài dưới đây và trả lời các câu hỏi từ 11 đến 16**

**Phần  
1.2**

(1) Ô nhiễm môi trường là một vấn đề đang rất nóng trên các mặt báo và nhận được rất nhiều sự quan tâm của người dân hiện nay. Tình trạng môi trường bị ô nhiễm có thể gây ra nhiều hậu quả như: tổn hại đến sức khỏe, lấy đi tính mạng con người và ảnh hưởng đến giống nòi, con cháu thế hệ sau.

(2) Vấn đề quản lý rác thải nhập khẩu còn lỏng lẻo. Theo thống kê của Tổng Cục Hải quan, tính đến 28/8/2018, cả nước có đến 17.000 container phế liệu chưa làm thủ tục thông quan. Các phế liệu như: nhựa, giấy, phế liệu sắt, nhôm do các hãng tàu nước ngoài chở đến. Ở các đô thị, các bãi rác thải ứ đọng chưa được xử lý do khu vực chôn lấp và các nhà máy chế biến quá tải. Số lượng các chất thải rắn như đồ nhựa, túi ni lông, ... ngày càng nhiều và đổ xuống biển, các dòng sông, gây ô nhiễm nghiêm trọng một số vùng.

(3) Vấn đề quản lý nước thải ô nhiễm rất khó khăn. Theo các chuyên gia môi trường, hầu hết các dòng sông và phần lớn ao hồ ở Hà Nội và một số đô thị đều ô nhiễm nặng. Hàng năm, có hàng triệu mét khối nước chưa qua xử lý đổ xuống các dòng sông như sông Tô Lịch, sông Sét, sông Nhuệ, sông Kim Ngưu, sông Lừ, .v.v. Theo thống kê, mỗi năm

cả nước có khoảng 9.000 người tử vong và trên 200.000 trường hợp được phát hiện ung thư do sử dụng nguồn nước ô nhiễm.

(4) Vấn đề khí thải cũng rất nghiêm trọng. Đầu 3/2019, Việt Nam đã công bố báo cáo của tổ chức Hòa bình xanh “Về hiện trạng chất lượng không khí toàn cầu năm 2018”. Theo báo cáo này, Hà Nội đứng thứ hai, thành phố Hồ Chí Minh đứng thứ 15 về mức độ ô nhiễm không khí ở khu vực Đông Nam Á. Theo Cục kiểm soát ô nhiễm, Việt Nam có khoảng 43 triệu xe máy và hơn 2 triệu ô tô lưu hành, chủ yếu sử dụng nhiên liệu hóa thạch như diesel, xăng, đang là nguồn phát thải lớn khói bụi, khí độc vào không khí. Nghiên cứu của WHO, ô nhiễm không khí ngoài trời được coi là nguyên nhân đứng thứ tư gây ra những cái chết yểu trên thế giới và ước tính thiệt hại đến 225 tỉ USD hàng năm.

Nguồn: <https://dienmaycholon.vn/kinh-nghiem-mua-sam/bao-dong-ve-tinh-trang-o-nhiem-nguon-nuoc-nghiem-trong-tai-viet-nam>

Câu 11. Môi trường sống của con người đang là một vấn đề nóng vì:

- A. Môi trường sống được nhiều người quan tâm.
- B. Môi trường sống xuất hiện trên các tờ báo.
- C. Môi trường sống rất trong lành.
- D. Môi trường sống đang bị ô nhiễm.

Câu 12. Theo đoạn (2), ô nhiễm môi trường là do:

- A. Quản lí rác thải còn lỏng lẻo.
- B. Khí thải ô nhiễm nghiêm trọng.
- C. Nước thải ô nhiễm phức tạp.
- D. ý thức của con người

Câu 13. Nguồn nước bị ô nhiễm sẽ gây ra hậu quả gì cho con người?

- A. Nguồn nước bị khan hiếm.
- B. Số người chết và mắc bệnh ung thư tăng.
- C. Các dòng sông bị ô nhiễm.
- D. Các sinh vật dưới nước bị tiêu diệt.

Câu 14. Theo đoạn (4), khí thải công nghiệp đã làm ô nhiễm:

- A. ô nhiễm nguồn nước
- B. ô nhiễm đất
- C. ô nhiễm không khí
- D. ô nhiễm thực vật

Câu 15. Về mức độ ô nhiễm không khí, Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được đánh giá như thế nào?

- A. Hà Nội đứng thứ 15, thành phố Hồ Chí Minh đứng thứ 2.
- B. Hà Nội đứng thứ 2, thành phố Hồ Chí Minh đứng thứ 15.
- C. Hà Nội đứng thứ 43, thành phố Hồ Chí Minh đứng thứ 2.
- D. Hà Nội đứng thứ 225, thành phố Hồ Chí Minh đứng thứ 2.

Câu 16. Theo nghiên cứu của WHO, ô nhiễm không khí ngoài trời là nguyên nhân thứ tư gây ra:

- A. Sức khỏe con người bị suy giảm.
- B. Sức đề kháng của con người bị suy giảm.
- C. Nhiều người chết yểu.
- D. Nhiều người mắc bệnh hiểm nghèo.

#DAPAN

Câu	Phương án trả lời	6 điểm
Câu 11	D	1
Câu 12	A	1
Câu 13	B	1
Câu 14	C	1
Câu 15	B	1
Câu 16	C	1

### Phần 2 – bài 3

**Đọc bài dưới đây và trả lời các câu hỏi từ 17 đến 24**

**Phần  
2.1**

(1) Cốm Làng Vòng là một **đặc sản** ẩm thực của Việt Nam nói chung và là đặc sản nổi tiếng vào hàng bậc nhất của Hà Nội nói riêng. Đây là một sản phẩm đặc trưng của làng Vòng (hay còn gọi là thôn Hậu) nay là phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.[A]

(2) Cốm Làng Vòng được làm từ loại lúa nếp hoa vàng và là loại lúa non, nhưng không non quá vì sẽ làm cốm bị nát, cũng không già quá vì cốm sẽ cứng, ăn mất vị ngon. Công đoạn làm cốm rất kì công như sàng lọc thóc, rang thóc, giã cốm. Sàng Lọc Thóc: Lúa mới gặt về cần được tuốt, lấy thóc. Sau đó sàng bỏ rơm, đãi qua nước để loại bỏ các hạt thóc lép. Rang Thóc: Thóc sau khi đãi sạch, cho vào chảo rang, quá trình rang phải đảo đều thóc. Rang khoảng 30 phút thì được. Giã Cốm: Thóc rang xong, người làm cốm đợi nguội rồi cho từng mẻ, mỗi mẻ khoảng vài kilogam vào cối giã. Thóc được giã đều và vừa tay mười phút. thấy có trấu thì xúc ra sây bỏ trấu rồi lại giã tiếp. Tùy theo độ non của lúa khi gặt mà người giã cốm sẽ ước lượng, trung bình khoảng 7 lần giã là hoàn tất. Cuối cùng, cốm thành phẩm sẽ được

gói trong hai lớp lá, và buộc bằng lạt nếp màu xanh trước khi đưa đến tay người tiêu dùng. **[B]**. Lớp trong là lá ráy xanh và mát giữ cho cốm khỏi khô và không phai nhạt màu xanh ngọc; lớp ngoài là lá sen có hương thơm thoang thoang.

(3) Vụ cốm mùa thu kéo dài tới gần 3 tháng. **[C]**. Muốn ăn cốm ngon phải đợi đến vụ mùa, bắt đầu từ tháng bảy đến tháng mười. Khi ấy là vào mùa thu, mùa của đất trời Hà Nội. Độ ngon ngọt thơm mềm và xanh màu tự nhiên của cốm phụ thuộc vào thời điểm đầu, giữa, cuối vụ. Đến cuối tháng, cốm mọc là nếp cuối màu hạt to và cứng thường để rang thành cốm khô hay gia giảm, pha chế ăn tạm đợi mùa sau.

(4) Ngoài ra, cốm muốn để lâu ăn dần, có thể bảo quản ở nhiệt độ dưới 10 độ C, có thể sử dụng ngăn làm đá của tủ lạnh để bảo quản, thời gian bảo quản không giới hạn.**[D]**. Cốm từ ngăn đá, đóng băng, mang ra ngoài, phơi trước quạt gió để rã đông 15 phút sẽ trở lại trạng thái tươi, mềm và dẻo như lúc mới làm.

Nguồn:<https://dacsantamdao.vn/com-lang-vong-dac-san-bac-nhat-cua-nguoi-ha-thanh>

Câu 17. Đoạn (1) cho biết cốm Làng Vòng là đặc sản nổi tiếng của vùng đất nào?”

- A. Hà Nội
- B. Thái Nguyên
- C. Hải Phòng
- D. Nam Định

Câu 18. Đoạn (2) cho biết công đoạn làm cốm được diễn ra như sau:

- A. sàng lọc thóc, giã cốm, rang thóc , gói cốm trong hai lớp lá.
- B. sàng lọc thóc, rang thóc, giã cốm, gói cốm trong hai lớp lá.
- C. sàng lọc thóc, giã cốm, gói cốm trong hai lớp lá, rang thóc,
- D. sàng lọc thóc, rang thóc, gói cốm trong hai lớp lá, giã cốm,

Câu 19. Theo đoạn (2), nguyên liệu làm cốm Làng vòng là:

- A. loại lúa nếp hoa vàng bánh tẻ
- B. loại lúa nếp hoa vàng chín vàng
- C. loại lúa nếp hoa vàng đã già
- D. loại lúa nếp hoa vàng non

Câu 20. Vì sao khi gói cốm là trong cùng lại dùng lá ráy?

- A. để giữ cho cốm có mùi thơm thoang thoang
- B. để giữ cho cốm ăn ngon hơn
- C. để giữ cho cốm ngon, ngọt, thơm, mềm
- D. để giữ cho cốm khỏi khô và giữ màu xanh ngọc

Câu 21. Câu “*Mùa cốm bắt đầu từ mùng 1 tháng 7 âm lịch trở đi.*” có thể điền vào vị trí nào (A, B, C, D) trong đoạn trích là phù hợp?

- A. [A]
- B. [B]
- C. [C]
- D. [D]

Câu 22. Theo đoạn (3), cốm ăn ngon nhất vào vụ nào?

- A. vụ chiêm
- B. vụ mùa
- C. vụ gặt
- D. vụ thu đông

Câu 23. Theo đoạn (4), làm thế nào để bảo quản cốm được lâu mà khi ăn vẫn ngon?

- A. bảo quản cốm ở nhiệt độ trên 10 độ C
- B. bảo quản cốm ở nhiệt độ dưới 15 độ C
- C. bảo quản cốm ở nhiệt độ dưới 10 độ C
- D. bảo quản cốm ở nhiệt độ trên 15 độ C

Câu 24. Nội dung chính của bài này nói về:

- A. Công đoạn làm cốm Làng Vòng
- B. cách bảo quản cốm Làng Vòng
- C. Cốm Làng Vòng ăn rất ngon
- D. giới thiệu đặc sản của Việt Nam

#DAPAN

Câu	Phương án trả lời	8 điểm
Câu 17	A	1
Câu 18	B	1
Câu 19	D	1
Câu 20	D	1
Câu 21	C	1
Câu 22	B	1

	Câu 23	C		1
	Câu 24	D		1
<b>Phần 2 – bài 4</b>				
<b>Đọc bài dưới đây và trả lời các câu hỏi từ 25 đến 32</b>				
<b>Phần 2.2</b>	<p>(1) Các chuyên gia y tế khuyến cáo. Mỗi chúng ta cần phòng các bệnh mùa nắng nóng. Cần chú ý khâu vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân cũng như an toàn vệ sinh thực phẩm. Không ra ngoài trời lúc nắng nóng, nhiệt độ cao. Cần có bảo hộ lao động tốt như nơi làm việc trong các hầm lò, nhà máy, công xưởng, nơi tập trung đông người luôn được thông gió.</p> <p>(2) Bảo đảm <b>an toàn thực phẩm</b>: thực hiện ăn chín, uống chín, không ăn các thức ăn dễ bị nhiễm khuẩn chưa được nấu chín, ...; chọn mua thức ăn từ nguồn thực phẩm an toàn, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, không sử dụng thực phẩm quá hạn; các thức ăn đã nấu chín hoặc thức ăn còn dư, để từ bữa trước sang bữa sau phải được bảo quản tốt. Nếu muốn để lâu thì phải cho vào tủ lạnh, lưu ý tủ lạnh phải để ở mức độ đủ lạnh cần thiết; rửa tay bằng xà phòng trước khi chế biến thức ăn để đảm bảo không làm nhiễm mầm bệnh từ tay bẩn vào thức ăn. Nằm màn khi đi ngủ, kể cả ngủ ban ngày (muỗi truyền bệnh sốt xuất huyết thường hút máu ban ngày). Mùa nắng nóng cần tích cực diệt muỗi và diệt bọ gậy. Một số bệnh đã có vaccin nếu người nào chưa có miễn dịch cần tiêm phòng.</p> <p>(3) Thời tiết nắng, nóng làm cơ thể ra nhiều mồ hôi, gây mất nước, điện giải, đặc biệt là ở trẻ em dễ dẫn đến mắc các bệnh rối loạn chuyển hóa. Mùa nắng nóng làm cho thức ăn, thực phẩm dễ bị ôi, thiu, dễ nhiễm nấm và vi khuẩn là nguyên nhân gây bệnh rối loạn tiêu hóa. Bên cạnh đó, không chống nóng bằng <b>biện pháp</b> bật quạt gió mạnh trực tiếp vào người hoặc để nhiệt độ điều hòa quá thấp gây nên nhiễm lạnh, viêm phổi...</p> <p>(4) Hạn chế đi ra ngoài trời nóng khi không thật cần thiết. Nếu phải đi ra ngoài trời nóng phải đội mũ, mặc quần áo, đeo kính, khẩu trang... Uống nhiều nước, đặc biệt là những người lao động ngoài trời, mất nước nhiều nên uống bổ sung nước chanh hoặc nước pha muối loãng, nước pha Oresol... Không nên uống nhiều nước đá hoặc nước quá lạnh dễ gây viêm họng.</p> <p>(5) Thực hiện ăn chín, uống chín; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường dinh dưỡng, ăn thêm hoa quả để đảm bảo đủ vitamin, tăng cường sức đề kháng của cơ thể... Đây là một trong những cách tốt nhất để bảo vệ sức khỏe của con người.</p> <p>Dựa theo nguồn: <a href="https://vncdc.gov.vn/vi/khuyen-cao-cong-dong/13968/khuyen-cao-phong-benh-ngay-nang-nong">https://vncdc.gov.vn/vi/khuyen-cao-cong-dong/13968/khuyen-cao-phong-benh-ngay-nang-nong</a></p> <p>Câu 25. Đoạn (1) cho biết để phòng tránh các bệnh vào mùa hè, chúng ta cần làm như thế nào?  A. không ra ngoài trời lúc nắng nóng, nhiệt độ cao  B. vệ sinh môi trường sạch sẽ</p>			

C. giữ gìn cơ thể được ấm

D. giữ vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân và an toàn vệ sinh thực phẩm

Câu 26. Cụm từ “**an toàn vệ sinh thực phẩm**” trong đoạn (2) được hiểu là:

A. mặc bảo hộ lao động tốt nơi làm việc

B. khi đi ngủ phải mặc màn

C. không ăn các loại thức ăn chưa nấu chín

D. cần tích cực diệt muỗi diệt bọ gậy

Câu 27. Đoạn (2) cho biết con vật nào truyền bệnh sốt xuất huyết cho người?

A. con bọ gậy

B. con muỗi

C. con cá

D. con rận

Câu 28. Theo đoạn (3), ta có thể thay thế từ “biện pháp” bằng từ nào?

A. biện luận

B. biện giải

C. phương pháp

D. phương hướng

Câu 29. Đoạn (3) cho biết nguyên nhân dẫn đến bệnh rối loạn tiêu hóa?

A. do ăn quá nhiều thức ăn

B. do ăn phải thức ăn nấu chưa chín

C. do ăn phải thức ăn ôi thiu, nhiễm nấm và vi khuẩn

D. do ăn quá nhanh

Câu 30. Vào mùa hè nhiều người dễ bị nhiễm lạnh và viêm phổi vì:

A. uống nhiều nước đá

B. tắm nước lạnh

C. mặc áo quá mỏng

D. bật quạt quá mạnh và để điều hòa quá thấp

Câu 31. Theo đoạn (4), những người lao động ngoài trời phải uống nhiều nước vì:

A. phải làm việc vất vả, nặng nhọc

B. khát nước

C. bị mất nước

D. giữ gìn sức khỏe

Câu 32. Đoạn (5) cho biết muốn tăng cường sức đề kháng cho cơ thể thì cần:

A. tăng cường dinh dưỡng, ăn thêm hoa quả

B. không đi ra ngoài khi trời nắng nóng

C. không uống nước quá lạnh

D. không bật điều hòa quá lạnh

#DAPAN

Câu	Phương án trả lời	8 điểm
Câu 25	D	1
Câu 26	C	1
Câu 27	B	1
Câu 28	C	1
Câu 29	C	1
Câu 30	A	1
Câu 31	C	1
Câu 32	A	1

## Phần 2 – bài 5

**Đọc bài dưới đây và trả lời các câu hỏi từ 33 đến 40**

**Phần  
2.3**

(1) Trải qua hàng trăm năm, bao thế hệ người Việt Nam vẫn tôn xưng thầy giáo Chu Văn An là “Vạn Thế Sư Biểu”. Tại khóa họp Hội đồng Chấp hành UNESCO lần thứ 206 tại Paris (Pháp) vừa qua, hồ sơ kỷ niệm 650 năm ngày mất của danh nhân Chu Văn An đã được thông qua. Đây là sự khẳng định mang tầm quốc tế đối với tài năng, tầm ảnh hưởng của danh nhân văn hóa Chu Văn An nói riêng và những giá trị văn hóa, giáo dục của Việt Nam nói chung. Thầy giáo Chu Văn An (1292 – 1370) quê ở làng Quang Liệt, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Ông nổi tiếng khắp nước về học vấn **uyên bác**, phong cách mẫu mực, nhân cách cao thượng, đầy nhiệt tâm. Thầy giáo Chu Văn An dạy học rất nghiêm khắc, lấy mình làm gương cho học trò noi theo.

(2) Cuộc đời làm thầy của thầy giáo Chu Văn An khiêm nhường mà thanh tao. Đạo đức và nhân cách của ông được học trò kính trọng. Trong số học trò của ông, nhiều người đỗ đạt cao, giữ những chức trọng yếu trong triều đình như Lê Quát làm đến chức Nhập nội Hành khiển Hữu bộc xạ; Phạm Sư Mạnh làm đến chức Nhập nội hành khiển tri Khu mật sự... Vây nhưng sách “Đại Việt sử ký tiền biên” kể rằng: Quát và Mạnh khi đến thăm thầy thì kính nể, khiêm

nhường: “Lay ở dưới giường, được nói chuyện với Thầy vài câu rồi đi ra thì lấy làm mừng lắm”. Với những học trò không giữ được phẩm hạnh, kiêu căng, mất đạo đức, hà hiếp dân lành, thầy giáo Chu Văn An thẳng thắn từ mặt học trò, đuổi ra khỏi nhà.

(3) Suốt cuộc đời mình, Chu Văn An không lúc nào sao nhãng sự nghiệp giáo dục... Điểm nổi bật trong công lao đóng góp của ông là việc sáng lập nên trường học trong nhân dân; việc học và dạy có kết quả lớn, đánh dấu một mốc quan trọng trong lịch trình phát triển sâu rộng của nền giáo dục nước ta". Năm 2018, Việt Nam đã xây dựng hồ sơ khoa học về danh nhân Chu Văn An để đề nghị UNESCO phối hợp tổ chức kỷ niệm 650 năm ngày mất của ông vào năm 2020. Phó chủ tịch Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia Đặng Văn Bài khẳng định: “*Chu Văn An có ảnh hưởng lớn tới nền giáo dục Việt Nam*”. Tư tưởng nổi bật của ông là tự học, tự lập, học tập suốt đời và là tấm gương tôn sư trọng đạo.

(4) Thầy giáo Chu Văn An được tôn là “Vạn thế sư biểu”, nghĩa là “người thầy chuẩn mực của muôn đời”. Ông được thờ ở Văn Miếu, xem ông ngang hàng với những bậc Thánh hiền ngày xưa. Tên của ông được nhiều tỉnh, thành phố lớn của nước ta đặt tên cho trường học, đường phố

Nguồn: <https://sites.google.com/site/thchuvananh/home/tieu-su-thay-chu-van-an-1>

Câu 33. Theo đoạn (1), thầy giáo Chu Văn An nổi tiếng khắp nước vì:

- A. là người sinh ra ở Hà Nội
- B. là người rất nghiêm khắc
- C. là người làm quan to trong triều đình
- D. là người có học vấn uyên bác, phong cách và phẩm chất mẫu mực

Câu 34. Từ “uyên bác” trong đoạn (1) có thể được hiểu là:

- A. có kiến thức sâu rộng
- B. có kiến thức sơ giản
- C. có kiến thức tương đối rộng
- D. có sự hiểu biết hạn hẹp

Câu 35. Theo đoạn (2), ý nào dưới đây khẳng định thầy Chu Văn An rất nghiêm khắc với những học trò không giữ được phẩm hạnh:

- A. Thầy mời đến nhà để gặp mặt
- B. Thầy trách mắng
- C. Thầy không nói gì
- D. Thầy từ mặt học trò, đuổi ra khỏi nhà.

Câu 36. Trong đoạn (3), khi nói “*Chu Văn An có ảnh hưởng lớn tới nền giáo dục Việt Nam*”, quan điểm của tác giả Đặng Văn Bài là:

- A. ngưỡng mộ thầy Chu Văn An
- B. tin tưởng thầy Chu Văn An
- C. khẳng định vai trò của thầy với nền giáo dục Việt Nam
- D. ca ngợi thầy Chu Văn An tài đức vẹn toàn

Câu 37. Việt Nam sẽ tổ chức kỉ niệm 650 năm ngày mất của Chu Văn An vào năm nào?

- A. 2018
- B. 2019
- C. 2021
- D. 2020

Câu 38. Đoạn (4) cho biết thầy Chu Văn An được tôn vinh như thế nào?

- A. Người thầy giỏi
- B. Người thầy có tài
- C. Người thầy chuẩn mực của muôn đời
- D. Người thầy có đức

Câu 39. Nội dung chính của bài này là gì?

- A. ca ngợi người thầy vừa có tâm vừa có tài
- B. ca ngợi người thầy có học vấn uyên bác
- C. ca ngợi người thầy có nhiều học trò đỗ đạt
- D. ca ngợi người thầy có tấm lòng nhân hậu

Câu 40. Điều gì dưới đây KHÔNG phù hợp với nội dung của bài

- A. Người thầy chuẩn mực là người thầy luôn thương yêu học trò
- B. Người thầy chuẩn mực là người thầy có kiến thức sâu rộng
- C. Người thầy chuẩn mực là người thầy nghiêm khắc với học trò
- D. Người thầy chuẩn mực là người thầy có học vấn uyên bác, nhân cách cao thượng, đầy nhiệt tâm

#DAPAN

Câu	Phương án trả lời	8 điểm
Câu 33	D	1
Câu 34	A	1
Câu 35	D	1
Câu 36	C	1

	Câu 37	D	1	
	Câu 38	C	1	
	Câu 39	A	1	
	Câu 40	D	1	

*Ghi chú: Thí sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài.*